

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 28/10/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ, bà Bùi Thị Bưởi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cầm Việt Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 06/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 16/10/2020 đối với bị cáo:

Quàng Văn T, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1999 tại xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Sinh viên Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Sơn La; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn P và bà Lò Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bắt ngày 11/8/2020, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2020 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 11/08/2020, tổ công tác Công an xã C phối hợp với Công an phường C, thành phố S làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 08, phường C, thành phố, tỉnh Sơn La đã phát hiện, bắt quả tang Quàng Văn T đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc, bên trong có 06 viên nén màu hồng, đồng dạng (T lấy trong túi quần ra nộp, khai nhận là hồng phiến của T cất giữ để sử dụng).

Ngày 12/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật

chứng. Kết quả cân tịnh 06 viên nén có tổng khối lượng 0,59 gam. Lấy 03 viên = 0,29 gam (ký hiệu T1) làm mẫu giám định. Còn lại 03 viên = 0,3 gam (ký hiệu T2) làm mẫu lưu kho.

Tại Kết luận giám định số 1308 ngày 13/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,59 gam; loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Quảng Văn T khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 11/08/2020, Quảng Văn T đi taxi từ ký túc xá Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Sơn La thuộc bản K, xã N đến khu vực phường C, thành phố S mua ma túy sử dụng. Đến khu vực Bệnh viện Q, T xuống xe đi bộ đến khu chợ N, phường C, thành phố S, gặp và mua được của một người nam giới tên Thương (không biết họ, tên đệm và địa chỉ) 01 gói giấy bạc trong có 06 viên hồng phiên với số tiền 300.000 đồng. T cất gói ma túy vào túi quần phía sau bên trái đang mặc, đi bộ tìm nơi sử dụng, khi đến khu vực tổ 08, phường C, thành phố S thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Về người bán ma túy, Quảng Văn T khai mua của một người đàn ông tên Thương, không biết họ tên, địa chỉ. Do vậy, không có cơ sở điều tra, xử lý.

Bản cáo trạng số 205/CT-VKSTP ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Quảng Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Quảng Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong; mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Quảng Văn T, sinh năm 1999 - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 11/8/2020. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc; mẫu lưu T2 = 0,3 gam”.

3. Trách nhiệm dân sự: Không.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, nhất trí với cáo trạng truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ vị trí bắt giữ; vật chứng đã thu giữ; biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến. Có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 11/8/2020, Quảng Văn T đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,59 gam Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rõ hành vi vi phạm của mình nhưng vẫn thực hiện. Cần xử phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, xét không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về vật chứng của vụ án, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc; mẫu lưu T2 = 0,3 gam; xét là chất ma túy và đồ vật liên quan, vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Quảng Văn T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 11/8/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Quảng Văn T.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Quảng Văn T, sinh năm 1999 - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 11/8/2020. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc; mẫu lưu T2 = 0,3 gam". Mặt sau phong bì dán giấy niêm phong số 041023 ghi "Cơ quan CSĐT-CATP Sơn La hồi 09 giờ 30 phút ngày 12/8/2020 tại CATP. Sơn La, tỉnh Sơn La"; tại phần giáp lai giấy dán niêm phong và phong bì có 01 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, chữ ký, họ tên của thành phần niêm phong, đối tượng bị bắt, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2020 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Quảng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh